12:15

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	G14
Round	7
Date	
Board	1

WHITE	Maitreyi Mondal	FED IND	RESULT (W) 1
BLACK	Tong Thai Hoang An	FED VIE	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4 1:30	d5 1:30	21	Rd4 53	Qe6 27	41	Qh6	b5
2	c4 -	e6 -	22	Rcd1 50	Bc6 14	42	ab	ab
3	Nc3 -	c6 -	23	b4 44	Bb5 8	43	~~Re8~~	Re8
4	e3 1:29	Nf6 -	24	Rd5 30	Be2 7	44	Rd8	Rd8
5	Nf3 -	Nbd7 -	25	gf Bf5 5	gf	45	Qd4	Kg7
6	Qc2 -	Bd6 -	26	Qe2	Qf6	46	Qc7	Kh6
7	b3 1:28	O-O 1:28	27	h3	Nh6 6	47	b6	Kh5
8	Bd3 -	Re8 1:24	28	Rd4	Kh8	48	b7	
9	O-O 1:26	e5 1:19	29	Qd2 27	Rg8 5	49		
10	cd 1:23	cd 1:19	30	Rd6	Qg7	50		
11	Nb5 -	Bb8 -	31	g3	f6	51		
12	de -	Ne5 -	32	Rd7	Qg6	52		
13	Ne5 1:22	Be5 1:16	33	Rb7	Nf7	53		
14	Bb2 -	Bb2 1:8	34	Rd7	Rd8	54		
15	Qb2 -	a6 1:6	35	Qd5	Rd7	55		
16	Nd4 1:21	Qd6 1:4	36	Rd7	Ng5	56		
17	Rac1 1:19	Ng4 59	37	Ng5	Qg5	57		
18	Nf3 -	Bd7 56	38	Qf7	Qh6	58		
19	Rfd1 1:16	Rc8 49	39	Kh2	Rf8	59		
20	Bc2 1:8	g6 38	40	Qe7	~~b4~~ a4	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Mmondal	HAn	An

12:15

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	G14
Round	7
Date	22.07.26
Board	1

WHITE	Maitreyi Mondal	FED IND	RESULT (W) 1
BLACK	Tong Thai Hoang An	FED VIE	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4 90	d5 90	21	Rd4 53	Qe6 27	41	a4	~~f~~ Qg6
2	c4 90	e6 91	22	Rcd1 50	Bc6 14	42	b5	axb5
3	Nc3 90	c6 91	23	b4 44	Bb5 8	43	axb5	Re8
4	e3 89	Nf6 91	24	Rxd5 30	Be2 7	44	Rd8	Rxd8
5	Nf3 89	Nbd7 92	25	Bf5 30	gxf5 5	45	Qxd8+	Kg7
6	Qc2 89	Bd6 91	26	Qxe2 31	Qf6 5	46	Qe7+	Kh6
7	b3 88	O-O 88	27	h3 28	Nh6 6	47	b6	Kh5
8	Bd3 88	Re8 84	28	R1d4	Kh8	48	b7	
9	O-O 86	e5 79	29	Qd2	Rg8	49		
10	cxd5 83	cxd5 79	30	Rd6	Qg7	50		
11	Nb5 83	Bb8 78	31	g3	f6	51		
12	dxe5 83	Nxe5 78	32	Rd7	Qg6	52		
13	Nxe5 82	Bxe5 76	33	Rxb7	Nf7	53		
14	Bb2 82	Bxb2 68	34	Rdd7	Rcd8	54		
15	Qxb2 82	a6 66	35	Qd5	Rxd7	55		
16	Nd4 81	Qd6 64	36	Rxd7	Ng5	56		
17	Rac1 79	Ng4 59	37	Nxg5	Qxg5	57		
18	Nf3 79	Bd7 56	38	Qf7	Qh6	58		
19	Rfd1 76	Rac8 49	39	Kh2	Rf8	59		
20	Bc2 68	g6 38	40	Qe7	Kg8	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Mmondal	HAn	An

CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

12:40

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
G14	7	22.07.2026	2

WHITE	FED	RESULT (W)
Tursunalieva Nureina	KGZ	1
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
Palliyage, Sethumlee Devhara	SRI	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	de	g6	41	Kb1	Крd6
2	Кf3	Кc6	22	Лf3	Лe6	42	g4	Кe3+
3	Сc4	Кf6	23	Лd1	Лd6	43	Крf3	Кc4
4	d3	Сe7	24	Л:d6	Ф:d6	44	Крe2	Крc6
5	0-0	0-0	25	h3	b5	45	Кd2	Кd6
6	a4	d6	26	ab	Л:b6	46	Крd3	f5
7	a5	a6	27	Фc2	Крg7	47	ef	gf
8	Кbd2	Сe6	28	Кf1	Фc5	48	gf	К:f5
9	c3	С:c4	29	Кd2	Кh5	49	Крe4	
10	К:c4	Лe8	30	h4	Фb5	50		
11	Лe1	h6	31	Фa2	Кf4	51		
12	Фb3	Фd7	32	Крh2	Фe2	52		
13	Кe3	Сf8	33	g3	Лd6	53		
14	Кh4	Кe7	34	Фa5	Кd3	54		
15	Кf5	К:f5	35	Ф:c7	Лf6	55		
16	К:f5	d5	36	Л:f6	Кр:f6	56		
17	Кg3	Сc5	37	Фb6	Крe7	57		
18	Сe3	С:e3	38	Фe3	Ф:f2	58		
19	Л:e3	Лb8	39	Ф:f2	К:f2	59		
20	Лad1	de	40	Крg2	Кd1	60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

12:40

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
G14	07	22/07/26	02

WHITE	FED	RESULT (W)
Tursunalieva, Narelina	KGZ	1
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
Sethumlee Palliyage	SRI	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4 (90)	e5 (90)	21	dxe4	g6	41	Nb1	Kd6
2	Nf3 (90)	Nc6 (90)	22	Rf3	Re6	42	g4	Ne3
3	Bc4 (91)	Nf6 (90)	23	Rd1	Rd6	43	Kf3	Nc4
4	d3 (92)	Be7 (90)	24	Rxd6	Qxd6	44	Ke2	Kc6
5	O-O (92)	O-O (90)	25	h3	b5	45	Nd2	Nd6
6	a4 (92)	d6 (82)	26	axb6	Rxb6	46	Kd3	f5
7	a5 (91)	a6 (82)	27	Qc2	Kg7	47	exf5	gxf5
8	Nbd2 (88)	Be6 (63)	28	Nf1	Qc5	48	gxf5	Nxf5
9	c3 (62)	Bxc4 (50)	29	Nd2	Nh5	49	Ke4	
10	Nxc4 (62)	Re8 (54)	30	h4	Qb5	50		
11	Re1 (74)	h6 (50)	31	Qa2	Nf4	51		
12	Qb3 (70)	Qd7 (46)	32	Kh2	Qe2	52		
13	Ne3 (63)	Bf8 (44)	33	g3	Rd6	53		
14	Nh4 (48)	Ne7 (42)	34	Qa5	Nd3	54		
15	Nef5 (46)	Nxf5 (41)	35	Qxc7	Rf6	55		
16	Nxf5 (47)	d5 (40)	36	Rxf6	Kxf6	56		
17	Ng3 (35)	Bc5 (18)	37	Qb6	Ke7	57		
18	Be3	Bxe3	38	Qe3	Qxf2	58		
19	Rxe3	Rab8	39	Qxf2	Nxf2	59		
20	Rae1	dxe4	40	Kg2	Nd1	60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

13.02

Group G14 | Round 7 | Date 22.07.26 | Board 3

WHITE	Gaer Sofiya	FED RUS	RESULT (W) 1
BLACK	Xu Luna Yuexin	FED NZL	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Ch6	f6.	41	Nd1.	Qe2.
2	Kf3	d6	22	Cf8	Nf8.	42	Ne1	Qd3.
3	Cb5	Cd7	23	Cb.	ab.	43	Qb2.	Ke4.
4	Cd7	Kd7.	24	Nd4.	Nf7.	44	Qb1.	d5.
5	c4	Kf6	25	h3.	e5.	45	Qc2	Kd4
6	Kc3	g6	26	Na8.	Nd8.	46	Qd7.	Ke2
7	d4	cd	27	Nd2	Ke2.	47	Qd4	Qc3
8	Kd4.	cg7.	28	g3g4.	Qd5.	48	Qd2.	Kg1.
9	0-0.	0-0	29	Qc2.	Ke4	49	Nb2.	Qe3.
10	Qe3.	Nc8.	30	Qc7.	Kh6.	50	Kh1	Nf2
11	b3.	a6.	31	Qe7.	Ke4.	51	Kh2	Qe4.
12	Nc1.	Qa5.	32	Qf8.	Kf5.	52	Kg2.	Qh4.
13	Kd5.	Kd5.	33	Qg7.	h5.	53	Qa2.	Kh6
14	ed.	Qa2.	34	h4.	Kf5.	54	Qf2	Qg5.
15	Qe1.	Kc5.	35	Qd7	Qe6.	55	Na2.	Qe5.
16	Na1	Qb2.	36	Qb5	Kc5.	56	Qa2.	g5.
17	Nb1.	Qa2.	37	Qb1.	e4.	57	Qd5.	Qe3.
18	Qc3	b5.	38	f3.	Qb2	58	Kh2	Qh4.
19	Na2	cd4.	39	fe.	Kh6	59	Qd6.	Qh2.
20	Qd4	Qb3.	40	Qc1	Qd2.	60	Qd4.	Qh5.

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

13.02

Group G14 | Round 7 | Date | Board 3

WHITE	Gaer, Sofiya	FED RUS	RESULT (W) 1
BLACK	Xu Luna Yuexin	FED NZL	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bh6	f6	41	Rd1	Qe2
2	Nf3	d6	22	Bxf8	Rxf8	42	Re1	Qd3
3	Bb5+	Bd7	23	cxb6	axb5	43	Qb2	Ne4
4	Bxd7+	Nxd7	24	Qa7	Rf7	44	Qb7	d5
5	c4	Nf6 g4b	25	h3	e5	45	Qc8	Kf7
6	Nc3	g6	26	Rxe8+	Rf8	46	Qd7	Kf8
7	d4	cd4	27	Bxf6+	Kxf8	47	Qa7	Qc3
8	Nxd4	Bg7	28	g3g4	Qxb5	48	Qa8	Kg7
9	0-0	0-0	29	Qc8+	Kg7	49	Rb1	Qc3+
10	Be3	Rc8	30	Qc7	Kh6	50	Kh1	Nf2
11	b3	a6	31	Qe7	Ne4	51	Kh2	Qf4
12	Rc1	Qa5	32	Qf8+	Kg5	52	Kg1	Qxh4
13	Nd5	Nxd5	33	Qg7	h5	53	Qd7	Kh6
14	Qxd5	Qxa2	34	h4	Kf5	54	Qxf2	Qg5
15	Qe1	Nc5	35	Qd7+	Qe6	55	Ra1	Qe5
16	Ra1	Qb2	36	Qxb5	Nc5	56	Qd2	g5
17	Qb1	Qa2	37	Qb1+	e4	57	Qxd5	Qe3
18	Qc3	b5	38	f3	Qb2	58	Kh1	Qf4
19	Ra2	Qxd4	39	fxe4+	Ke6	59	Qd6	Qf2
20	Qxd4	Qxb3	40	Qc1	Qd2	60	Qd4	Qf5

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

13.02

Group G14 | Round 7 | Date 22.07.26 | Board 3

WHITE	Gaer Sofiya	FED RUS	RESULT (W) 1
BLACK	Xu Luna Yuexin	FED NZL	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kg1	Qe6.	21			41		
2	Qd6.	Qe3.	22			42		
3	Kh2	Qf2	23			43		
4	Qf8.	Kg6.	24			44		
5	Qg8.	Kh6	25			45		
6	Qc4.	Qb6.	26			46		
7	Nf1.	Qa6.	27			47		
8	Qxf2.	f5.	28			48		
9	Nf5.	Qd2.	29			49		
10	Nf1.	Qd4	30			50		
11	Nf6		31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

13.02

Group G14 | Round 7 | Date | Board 3

WHITE	Sofiya Gaer	FED	RESULT (W) 1
BLACK	Luna Xu	FED	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kg1	Qe6	21			41		
2	Qd6	Qe3	22			42		
3	Kh2	Qf2	23			43		
4	Qf8	Kg6	24			44		
5	Qg8	Kh6	25			45		
6	Qc4	Qb6	26			46		
7	Rf1	Qd6	27			47		
8	Qf7	f5	28			48		
9	Rxf5	Qd1	29			49		
10	Rf1	Qa4	30			50		
11	Rf6		31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

(2:27)

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G14 | Round 7 | Date 22.07.2026 | Board 4

WHITE Nurullaeva. Dilnoza	FED UZB	RESULT (W) 1	
BLACK Tran.Le.Vy	FED VIE	RESULT (B) 0	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4.	e5.	21	Cg3.	c6.	41	cf6.	Ng2
2	Nf3	Nc6.	22	Nac1	Ne6.	42	Kg2	cf6
3	Cb5.	a6.	23	Ned1	Ka7.	43	Ke2	b3.
4	Ca4	Nf6.	24	Cd5.	Cd.	44	e7.	Ne8.
5	o-o	b5.	25	Nd5	Nd8.	45	Ke6.	Kg7.
6	cb3.	Ce7.	26	Kb3.	Kb7.	46	Kb5.	Ne7.
7	Ne1.	o-o.	27	Kc4.	g6.	47	Kb3.	Ne2.
8	c3.	d6.	28	Kh2.	Na8	48	Kg3	Nb2
9	h3.	Cb7.	29	Kd4.	Kb6.	49	Ka3.	Ce5.
10	d4.	h6.	30	Kd3.	Nc6.	50	Kf3.	Nb7.
11	a4.	Ne8.	31	a5.	Kb7.	51	Kc5.	Cb8.
12	Nbd2	cf8.	32	Nd7	Kc8.	52	a6.	Nf7.
13	Ke2	ed.	33	Ke5.	Kd7.	53	Kpg4	Kph7.
14	cd.	b4	34	Kd7	Nc1.	54	Kc8	Ng7
15	e5.	de.	35	e6.	Ne1.	55	Kpf3	ce5.
16	de.	Nd4.	36	Kf7	Kph6	56	Kpe4	Ne7
17	Nd4	Kd4.	37	Kg6.	cg7.	57	Ke6.	Ne6
18	Nf3	cf3.	38	f4.	Ne2	58	fe.	Cb8
19	Kf3.	Na8.	39	f5.	Nf8.	59	e7.	
20	Cf4.	Nd5.	40	ch4.	Ng8.	60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

(12:27)

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G14 | Round 07 | Date 22/07 | Board 04

WHITE Nurullaeve, Dilnoza	FED UZB	RESULT (W) 1	
BLACK Tran Le Vy	FED VIE	RESULT (B) 0	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	g3 64	c6 33	41	Xg2	Kg2
2	Nf3	Nc6	22	Xc1 62	Xe6 27	42	Kf6	Ith3
3	Tb5	a6	23	Xfd1 61	Ha7 20	43	b3	Cf7
4	Ta4	Nf6	24	Td5 50	cd -	44	Xe8	Ita6
5	00	b5	25	Xd5 51	Xde8 19	45	Vg7	Ithb5
6	Tb3	Te7	26	Ith3	Hb7 18	46	Xe7	Ithb3
7	Xe1	~~c3~~ 00	27	H a4	g6 14	47	Xe2	Xb2
8	c3	d6 85	28	Vh2	Ka8	48	Ha3	Te5
9	h3 94	Tb7	29	Hd4 90	Hb6	49	Vf3	Xb7
10	d4	h6 80	30	Hd3	Xc6 2	50	Hc5	Tb8
11	a4 89	Xe8 62.	31	a5	Hb7	51	a6	Xf7
12	a4 83	Tf8 56	32	Xd7	Hc8	52	Vg4	Vh7
13	He2 79	ed 81	33	Hd5	Hd7	53	Ith8	Xg7
14	ed 78	b4 77	34	Hd7	Xc1	54	Vf3	Te5
15	e5 -	de 46	35	e6	Xe1	55	Ve4.	Xe7
16	de 69	Nd4 41	36	Hf7	Vh8	56	He6	Xe6
17	Nd4 -	Hd4 -	37	Hg6	f4.	57	f2.	Tb8
18	Nf3 70	Tf3	38	Xe2	f5	58	e7	
19	Hf3 -	Xd8 36.	39	Xf8	Th4	59		
20	Tf4 68	Nd5	40	Xf8	Tf6	60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

11:25

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: G14
Round: 7
Date: 22/7
Board: 5

WHITE	Nguyen Hong Ha My	FED VIE	RESULT (W) 1
BLACK	Mysha Perwez	FED IND	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4 (1:30)	Nf6	21	Vh1	f5	41		
2	c4	e6	22	Xg5 (55)	Hh6	42		
3	g3 (1:31)	d5	23	Ne5 (54)	g6	43		
4	Nf3	Be7	24	Nd7 (53)	Xb8	44		
5	Bg2	0-0	25	Nc5 (52)	Vf7	45		
6	0-0	dc	26	Nb7	Xb8	46		
7	Hc2	ab	27	Nc5 (47)	Xb2	47		
8	a4	Bd7	28	Xc1 (45)	Hh4	48		
9	Xd1	Bc6	29	Xg3 (44)	a5	49		
10	Nc3	Bb4	30	Ne6 (40)	Ve6	50		
11	Bf4 (1:25)	Nbd7	31	Xc6	Vd7	51		
12	Ne5 (1:20)	Bg2	32	Hd5	Vc8	52		
13	Vg2	Nd5	33	Xe6 (39)	Xb1	53		
14	Nc4 (1:11)	Nf4	34	Vg2		54		
15	gf	Hh4	35			55		
16	He4 (1:10)	Nf6	36			56		
17	Hf3 (58)	Bc3	37			57		
18	bc (59)	Nd5	38			58		
19	e3 (57)	Nc3	39			59		
20	Xg1 (56)	Nd5	40			60		

SIGNATURE (WHITE): My
SIGNATURE (BLACK): Mysha
SIGNATURE (ARBITER):

11:25

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: U14 girls
Round: 7
Date: 22/7/26
Board: 5

WHITE	Nguyen Hong Ha My	FED VIE	RESULT (W) 1
BLACK	Mysha Perwez	FED IND	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Kh1	f5	41		
2	c4	e6	22	Rg5	Qh6	42		
3	g3	d5	23	Ne5	g6	43		
4	Nf3	Bc7	24	Nd7	Rd8	44		
5	Bg2	0-0	25	Nc5	Kf7	45		
6	0-0	dc	26	Nxb7	Rab8	46		
7	Qc2	ab	27	Nc5	Rb2	47		
8	a4	Bd7	28	Rc1	Qh4	48		
9	Rd1	Bc6	29	Rg3	a5	49		
10	Nc3	Bb4	30	Nxe6	Kxe6	50		
11	Bf4	Nbd7	31	Rc6+	Kd7	51		
12	Ne5	Bxg2	32	Qxd5	Kc8	52		
13	Kxg2	Nd5	33	Re6	Rb1#	53		
14	Nxc4	Nxf4	34	Kg2		54		
15	gxf4	Qh4	35	1 - 0		55		
16	Qc4	Nf6	36			56		
17	Qc3	Bxc3	37			57		
18	bxc3	Nd5	38			58		
19	e3	Nxc3	39			59		
20	Rg1	Nd5	40			60		

SIGNATURE (WHITE): My
SIGNATURE (BLACK): Mysha
SIGNATURE (ARBITER):

CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
G14	7	22.07.	6

WHITE	FED	RESULT (W)
Xia, Miaoyan	CHN	—

BLACK	FED	RESULT (B)
Kalugina, Maria	RUS	+

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1			21			41		
2			22			42		
3			23			43		
4			24			44		
5			25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

12:38

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
G14	7	26.7.22	7.

WHITE	FED	RESULT (W)
Wu, Shuang	CHN.	1

BLACK	FED	RESULT (B)
Amanzhol, Khanzada.	KAZ.	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	d6	21	Kh1	Bf5	41	Re1	Kf5
2	d4	Nf6	22	Bb5	B96	42	R16	Rd8
3	Nc3	e5	23	Qh4	Rf5	43	b7	g5
4	Nf3	Nbd7	24	Rad1	B17	44	Rc8	Rd1
5	Bc4	Be7	25	Qg3	G+7	45	Kh2	g4
6	0-0	0-0	26	Rf1	Rf1	46	h9	Kg4
7	Re1	a6	27	Rf1	Bd5	47	Rc4	Kh5
8	a4	a5	28	Rd1	B98	48	b8Q	g4
9	h3	c6	29	Qd6	Qd6	49	Qe5	
10	d5	Nc5	30	Rd6	Ke6	50		
11	Nh2	Kh8.	31	Bd2	Nc7	51		
12	f4	Nfd7	32	Rd7	Nb5	52		
13	Nf3	Nb6	33	ab	Bc4	53		
14	Bf1	cd	34	Bc3	B98	54		
15	Nd5	Nd5	35	Rb7	c3	55		
16	ed	e4	36	b6	Bd5	56		
17	N95	B95	37	Re7	h6	57		
18	f9	f6	38	Re3	Kf7	58		
19	Qh5	f9.	39	Re5	B11	59		
20	B95	Qb6	40	Re7	Kf1	60		

SIGNATURE (WHITE) SIGNATURE (BLACK) SIGNATURE (ARBITER)

12:38

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
G14	7	2026.07.022.	7

WHITE	FED	RESULT (W)
Wu, Shuang (HL)	CHN	1

BLACK	FED	RESULT (B)
Amanzhol Khanzada	KAZ	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	d6	21	Kh1	c5	41	Re6	Kf5
2	d4	~~Kf3~~ Kf6	22	Cb5	Cg5	42	Rc6	Nb8
3	~~Nf3~~ Nc3	e5	23	Qh4	Nf5	43	b7	g5
4	Nf3	Nbd7	24	Rad1	c1x	44	Rc8	Rd1
5	Cc4	Ce7	25	Qg3	Qc7	45	g4	hg
6	0-0	0-0	26	Rf1	Rf1	46	Kxg4	Rc1
7	Re1	a6	27	Rf1	cd5	47	Kh5	Qd6
8	a4	a5	28	Rd1	Cg8	48	~~Qe5~~ Qe5	
9	h3	c6	29	Qd6	Qd6	49		
10	d5	Kc3	30	Rd6	Ke6	50		
11	Kh2	Kh8	31	Cd2	Rc7	51		
12	f4	Kfd7	32	Rd7	Kb5	52		
13	Kf3	Kb6	33	ab	Cc4	53		
14	Cf1	Cd	34	Cc3	Rg8	54		
15	Kd5	Kd5	35	Rb7	e3	55		
16	ed	e4	36	b6	Cd5	56		
17	Kg5	Cg5	37	Re7	h6	57		
18	fg	f6	38	Re3	Kh7	58		
19	Qh5	fg	39	Re5	Cc6	59		
20	Cg5	Qb6	40	Re7	Kxg6	60		

SIGNATURE (WHITE) SIGNATURE (BLACK) SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

12:19

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
G14	7		8

WHITE	FED	RESULT (W)
Nguyen Minh Chi	VIE	1/2

BLACK	FED	RESULT (B)
Li, Peishan	CHN	1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Nce2	Hd7	41		
2	Nf3	e6	22	c3	Nc5	42		
3	d4	cd	23	Ng3	g6	43		
4	Nd4	a6	24	gh	f5	44		
5	Nc3	Hc7	25	Xae1	Tf6	45		
6	Td3	Nf6	26	Te3		46		
7	f4	d6	27			47		
8	He2	Nbd7	28			48		
9	Nb3	Te7	29			49		
10	a4	b6	30			50		
11	0-0	Tb7	31			51		
12	g4	h6	32			52		
13	Td2	Nh7	33			53		
14	Nd4	0-0	34			54		
15	Nf3	Hd8	35			55		
16	Hg2	d5	36			56		
17	ed	ed	37			57		
18	Nd4	Nc5	38			58		
19	Th7	Vh7	39			59		
20	g5	Nc6	40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
	Li	

12:19

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
G14.	7	2026.7.22	8.

WHITE	FED	RESULT (W)
Nguyen Minh Chi	VIE.	1/2

BLACK	FED	RESULT (B)
Li, Peishan	CHN.	1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5.	21	Nce2	Qd7	41		
2	Nf3.	e6.	22	c3	Nc5	42		
3	d4.	cd.	23	Nf3	g6	43		
4	Nd4.	a6.	24	gh	f5	44		
5	Nc3	Qc7	25	Rae1.	Rf6	45		
6	Bd3.	Nf6	26	Be3		46		
7	f4	d6	27			47		
8	Qe2.	Nbd7	28			48		
9	Nb3	Be7	29			49		
10	a4	b6	30			50		
11	0-0	Bb7	31			51		
12	g4	h6	32			52		
13	Bd2	Nh7	33			53		
14	Nd4	0-0	34			54		
15	Nf3	Qd8	35			55		
16	Qg2.	d5	36			56		
17	ed.	ed	37			57		
18	Nd4	Nc5	38			58		
19	Bh7	Kh7	39			59		
20	g5	Ne6	40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
	Li	

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

12:06

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	G14
Round	7
Date	22.07
Board	9

WHITE	Pavithra RV	FED IND	RESULT (W) 0
BLACK	Zavivaeva Kristina	FED RUS	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	c5	21	A3	ΦB6	41		
2	Kf3	d6	22	Kc6	d5	42		
3	d4	cd	23	f5	Cf5	43		
4	Kd4	Kf6	24	Λd5	Ce4	44		
5	Kc3	A6	25	Φg4	Cg2	45		
6	Cg5	Kbd7	26	Ke7	Kpf8	46		
7	f4	g6	27	Kc8	Φe3	47		
8	Φf3	Cg7	28	Λd2	Ch1	48		
9	0-0-0	Φc7	29	Kd6	Λf8	49		
10	h3	0-0	30	Φd2	Kpg8	50		
11	g4	B5	31	c3	Kf4	51		
12	Cf6	Kf6	32	Kc6	Kd3	52		
13	g5	Kh5	33	Kpd1	Cf3	53		
14	Kd5	ΦB7	34	Kpe2	Ke1	54		
15	Kc6	Λe8	35	Kpc1	Cc6	55		
16	Ka5	Φd7	36	Φc2	Kf3	56		
17	e5	Ce6	37			57		
18	ed	ed	38			58		
19	Cg2	Λe8	39			59		
20	Kb1	Φc5	40			60		

SIGNATURE (WHITE) SIGNATURE (BLACK) SIGNATURE (ARBITER)

12:06

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	G14.
Round	07
Date	22.07.26
Board	09

WHITE	R.V Pavithra	FED IND	RESULT (W) 0
BLACK	Zavivaeva Kristina	FED RUS	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4.	c5	21	a3(28)	Qb6.	41		
2	Nf3	d6	22	Nbc6	d5.	42		
3	d4	cd4	23	f5.	Bf5.	43		
4	Nd4	Nf6	24	Rd5	Be4	44		
5	Nc3	a6	25	Qg4.	Bg2.	45		
6	Bg5	Nbd7	26	Ne7.	Kf8	46		
7	f4.	g6.	27	Nc8.	Qe3	47		
8	Qf3	Bg7	28	Rd2.	Bh1.	48		
9	0-0-0	Qc7	29	Nd6.	Rf8.	49		
10	~~Bh3~~ h3.	0-0.	30	Qd2	Kg8	50		
11	g4.	b5	31	c3.	Nf4.	51		
12	Bf6.	Nf6.	32	Nc6.	Nd3	52		
13	g5.	Nh5	33	Kd1	Bf3	53		
14	Nd5	Qb7.	34	Ke2.	Ne1	54		
15	Nc6.	Re8.	35	Kc1.	Bc6.	55		
16	Na5.	Qd7.	36	Qc2	Nf3	56		
17	e5.	Be6.	37			57		
18	ed6	ed6.	38			58		
19	Bg2	Rc8.	39			59		
20	Nb1	Qc5	40			60		

SIGNATURE (WHITE) SIGNATURE (BLACK) SIGNATURE (ARBITER)

CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

12:18

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	
Round	7
Date	22.07.2026
Board	16

WHITE	Tereshchenko Eliza	FED	RESULT (W) 1
BLACK	Sagynbekova Zhibek	FED KGZ	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Kf6	21	b4	Ldd8	41	Kpd4	Kpb5
2	Kf3	e6	22	e3	Lb2	42	Lf7	c5
3	g3	c5	23	Kpg2	Ld2	43	Kpd5	Kpb4
4	c4	cd	24	Lf1	Lb3	44	Lc7	Lb5
5	Kxd4	d5	25	Kpf3	Ld3	45	e4	La5
6	cg2	e5	26	Ld1	Ld1	46	ef	fe
7	Kb3	ce6	27	Ld1	Kpc7	47	fe	c4
8	cg5	cb4	28	La4	Kpb6	48	Kpd4	La8
9	Kpf1	e4	29	h4	Kpb5	49	Lc4	Kpb5
10	cd	qxd5	30	Kpe4	Kpa4	50	Lc1	La4
11	qxd5	cd5	31	Lc1	Kpa3	51	Kpd4	Lg4
12	Kd4	Kc6	32	La1	Kpb2	52	Lb4	Kpa6
13	Kc2	0-0-0	33	La7	Lb4	53	e6	Lb2
14	Kb4	Kd4	34	Kpd3	Kpb3	54	Ld1	
15	Kc3	Kb6	35	Lc7	Lb6	55		
16	cf6	gf	36	g4	Kpb4	56		
17	a3	Kc6	37	Kpd4	Kpb3	57		
18	Kd5	Ld5	38	f4	Lb4	58		
19	ce4	Ld2	39	Kpd3	Lb6	59		
20	cc6	bc	40	h5	Kpb4	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)

12:18

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	G14
Round	7
Date	22.07.
Board	10

WHITE	Tereshchenko Eliza	FED FID	RESULT (W) 1
BLACK	Sagynbekova Zhibek	FED KGZ	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Kf6	21	Rd8	c3	41	Kpb5	Rxf7
2	Kf3	e6	22	Rb2	Kpg2	42	c5	Kpd5
3	g3	c5	23	Rdd2	Rhf1	43	Kpb4	Rc7
4	c4	cd	24	Rb3	Kpf3	44	Rb5	d4
5	Kxd4	d5	25	Rdd3	Rfd1	45	Ra5	e5
6	cg2	e5	26	Rxd1	Rxd1	46	fe	fe
7	Kb3	ce6	27	Kpe2	Ra1	47	c4	Kpd4
8	cg5	cb4+	28	Kpb6	h4	48	Ra3	Rxc4
9	Kpf1	e4	29	Kpb5	Kpe4	49	Kpb5	Rc4
10	cd	qxd5	30	Kpc4	Rc1	50	Ra4+	Kpd5
11	qxd5	cxd5	31	Kpxc3	Ra1+	51	Rxg4	Rb4+
12	Kd4	Kc6	32	Kpb2	Rxa7	52	Kpa6	e6
13	Kc2	0-0-0	33	Rxb4+	Kpd3	53	Rg2	Re4
14	Kxb4	Kxb4	34	Kpb3	Rc7	54		
15	Kc3	h6	35	Rb6	g4	55		
16	cxf6 gf	a3	36	Kpb4	Kpd4	56		
17	Kc6	cxd5	37	Kpb3	f4	57		
18	Rxd5	cxe4	38	Rb4	Kpd3	58		
19	Rd2	cxc6	39	Rb6	h5	59		
20	bc	b4	40	Kpb4	Kpd4	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)

CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

12:40

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
G14	07	22/7/26	11

WHITE Kleshcheva Maria	FED RUS	RESULT (W)	0
BLACK Anvita Sathi	FED IND	RESULT (B)	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Bh6	Rh8	41	Qb5	Ka3
2	Nf3	Nc6	22	Qf5+	Kd6	42	Qc6	Bb4
3	d4	exd4	23	Bg7	Rg8	43	Rxf6	Qxc2
4	Bc4	Nf6	24	Ne4+	dxe4	44		
5	e5	d5	25	Rd1+	Bd3	45		
6	Bb5	Ne4	26	Rfxd3	exd3	46		
7	Nxd4	Bd7	27	Rxd3	Kc6	47		
8	Bxc6	bxc6	28	Qe4	Kb6	48		
9	0-0	Be7	29	Rb3	Ka5	49		
10	f3	Nc5	30	Qe1+	Ka4	50		
11	f4	Ne4	31	Qe2	Qd4+	51		
12	Nd2	Nxd2	32	Kh1	c4	52		
13	Qxd2	c5	33	Rc3	Kb5	53		
14	Ne2	Bb5	34	a4	Kb4	54		
15	f5	0-0	35	Rf3	Qxb2	55		
16	f6	gxf6	36	Bh6	Rad8	56		
17	Qh6	fxe5	37	Bd2	Rxd2	57		
18	Rf3	f6	38	Qxd2	c3	58		
19	Ng3	Kf7	39	Qe2	Rd8	59		
20	Qxh7+	Ke6	40	h3	Rd2	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
	Anvita	

12:40

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
G14	7	22.07.26.	11

WHITE Kleshcheva Maria	FED RUS	RESULT (W)	0
BLACK Anvita Sathi	FED IND	RESULT (B)	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	ch6	uh8	41	♕b5	♘a3
2	Kf3	Kc6	22	♕f5	♘d6	42	♕c6	cb4
3	d4	e-d	23	c97	u98	43	uf6	♕c2
4	cc4	Kf6	24	ke4	d-e	44		
5	e5	d5	25	ud1	cd3	45		
6	cb5	ke4	26	uf·d3	e-d	46		
7	kd4	cd7	27	ud3	♘c6	47		
8	cc6	b-c	28	♕e4	♘b6	48		
9	0-0	ce7	29	ub3	♘a5	49		
10	f3	kc5	30	♕e1	♘a4	50		
11	f4	ke4	31	♕e2	♕d4	51		
12	kd2	kd2	32	♘h1	c4	52		
13	♕d2	c5	33	uc3	♘b5	53		
14	ke2	cb6	34	a4	♘b4	54		
15	f5	0-0	35	uf3	♕b2	55		
16	f6	g-f	36	ch6	ud8	56		
17	♕xh6	f·e	37	cd2	ud2	57		
18	uf3	f6	38	♕d2	c3	58		
19	kg3	♘f7	39	♕e2	ud8	59		
20	♕h7	♘e6	40	h3	ud2	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
	Anvita	

CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

14:08

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G14 | Round 7 | Date 7/22/26 | Board 12

WHITE	Enkhnamuun Batkhishigt	FED MGL	RESULT (W) 1/2
BLACK	Nika Juris Nicolas	FED PHT	RESULT (B) 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Rc1	Nf6	41	Kh1	Qe6
2	c4	e6	22	Bb1	Rad8	42	Be3	Qb3
3	Nc3	Nf6	23	Re1	Nf6	43	Qd2	Qc4
4	Nf3	a6	24	Qa4	Rd7	44	Bd3	Nb3
5	cxd5	exd5	25	a3	Nh5	45	Qe2	Qc6
6	Bg5	Be6	26	Ra5	Rfd8	46	Qd1	Na5
7	e3	Nbd7	27	Rcd1	Nh4	47	b4	Nb2
8	Bd3	Bf6	28	Ba3	Nf5	48	Bc2	Qd6
9	0-0	c6	29	Ng5	Nxg5	49	Qc2	Qd7
10	e4	dxe4	30	Bxg5	Bf6	50	Bg4	f5
11	Nxe4	Be7	31	Bh6	Ne7	51	Bf3	Nf8
12	Ng3	Nf5	32	d5	Nf5	52	Qb1	Nf6
13	Bd2	0-0	33	Rfe1	Qb6	53	Bd5	Kh7
14	Nf5	Bxf6	34	dxe6	Rxd1	54	h3	Qc7
15	Nd6	Qc7	35	Kxd1	Rxd1	55	Bg5	Qd6
16	Ne4	Bg4	36	Qxh1	dxc6	56	g3	h6
17	Ng5	g6	37	Bd5	Qd7	57	Bf4	Qd7
18	h3	Bxe6	38	Qb4	b5	58	Be3	h5
19	Nxf4	Nf4	39	Ra1	Nd4	59	Kg2	Be5
20	Be4	Bg7	40	Qd2	Bg7	60	Bg5	Bf6

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

13:08

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G14 | Round 7 | Date 2026.07.22 | Board 12

WHITE	Enkhnamuun Batkhishigt	FED MGL	RESULT (W) 1/2
BLACK	Nicolas Nika Juris	FED PHT	RESULT (B) 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4 90	d5 90	21	Rc1 35	Nf6 52	41	Kh1 8.	Qe6 5.
2	c4 90	e6 91	22	Bb1 35	Rad8 52	42	Be3 7.	Qb3 5.
3	Nc3 91	Nf6 91	23	Rfc1 35	Ne6 49	43	Qd2 7.	Qc4 5.
4	Nf3 91	a6 91	24	Qa4 34	Rd7 44	44	Bd3 6.	Nb3 3.
5	cd 90	ed 91	25	a3 31	Nh5 32	45	Qe2 6.	Qc6 3
6	Bg5 91	Be6 92	26	Be3 28	Rfd8 31	46	Qd1 5.	Na5 2.
7	e3 91	Nbd7 89	27	Rcd1 23	Nh4 28	47	b4 5.	Nb7 2.
8	Bd3 89	Bd6. 90	28	Ba2 22	Nf5 28	48	Be2 5.	Qd6 2
9	0-0 89	c6 89	29	Ng5 20	Ng5 20	49	Qc2 5.	Qd7 2.
10	e4 87	de 85	30	Bg5 20	Bf6 20	50	Bg4 6.	f5 2
11	Ne8 77	Be7 85	31	Bh6 12	Ne7 18	51	Bf3 6	Nf8 2
12	Ng3 69	Nf5 82	32	d5 10	Nf5 8	52	Qb3 5.	Ne6 2
13	Bd2 67	0-0 79	33	Bf4 13	Qb6 17	53	Bd5 5	Kh7 3
14	Nf5 66	Bf6 79	34	dc 11	Rd1 8	54	h4 5.	Qd7 2
15	Nd6 58	Qc7 70	35	Rd1 11	Rd1	55	Bg5 6	Qd6 3
16	Ne4 57	Bg4 68	36	Qd1 10	Qc6 8.	56	g3 5.	h6 3
17	Ng5 42	g6 61	37	Bd5 11.	Qd7 8.	57	Bf4 5	Qd7 3
18	hB 43	Bf3 61	38	Qb3 11.	b5 8	58	Be3 6.	h5 3
19	Nf3 41.	Nf4 57	39	Qe4 10	Nd4 8	59	Kg2 6	Be5 3
20	Be4 39	Bg7 55	40	Qd3 10.	Bg7 7	60	Bg5 6	Bf6 3

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

13:08

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G14 | Round 7 | Date 7/22/26 | Board 12

WHITE	Enkhnamuun Batkhishigt	FED MGL	RESULT (W) 1/2
BLACK	Nika Juris Nicolas	FED PHT	RESULT (B) 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Bxf6	gxf6	21			41		
2	Qc3	Kh7	22			42		
3	Qe5	Qe7	23			43		
4	Kf3	Qd7	24			44		
5	Kf2	Kh7	25			45		
6	Qxc6	Qxc6	26			46		
7	Bxc6	Kxc6	27			47		
8	Kd4	f4	28			48		
9	Kf4	fxg3	29			49		
10	Fxg3	Kf6	30			50		
11	Kf4	g4	31			51		
12	Fg4	gxf4	32			52		
13	gxf4	Kf6	33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

15:08

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G14 | Round 7 | Date 2026.07.22 | Board 12

WHITE	Enkhnamuun Batkhishigt	FED MGL	RESULT (W) 1/2
BLACK	Nicolas Nika Juris	FED PHT	RESULT (B) 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Bf6 6	Kf6 4.	21			41		
2	Qc3 6	Kf7 3	22			42		
3	Qd3 7.	Qe7 4	23			43		
4	Kf3 6.	Qd7 3	24			44		
5	Ke3 6.	Ke7 2	25			45		
6	Qe1 4	Qe6 3	26			46		
7	Qe6 5	Ke6 3.	27			47		
8	Kd4 5.	f4 3	28			48		
9	Ke4 4	fg 3	29			49		
10	fg 5	Kf6 4	30			50		
11	Kf4 3	g5 4.	31			51		
12	Ke4 2.	g2 4	32			52		
13	g2 3	Ke6 4	33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

1:20

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: G14 | Round: 7 | Date: 22.07.26 | Board: 13

WHITE	Yerzhan Bibissara	FED	KAZ	RESULT (W)	1/2
BLACK	Jiang Zixian	FED	CHN	RESULT (B)	1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4 1:27	e6	21	Qa3 58	Kb8	41	Rd5 45	a5
2	d4 1:27	d5	22	Qg5 55	b6	42	Rb8 43	Rb7
3	Nc3 1:27	de	23	Qg3 50	Re7	43	Ra8 43	Re6
4	Ne4 1:27	Nd7	24	b3 49	Rd7	44	Rd8 42	Kc6
5	Bd3 1:27	~~Be3~~ Nf6	25	Nb2 49	Bf5	45	b4 42	cb
6	Be3 1:24	e5	26	Nd3 48	f6	46	ab 42	ab
7	Nf3 1:19	Ne4	27	Re2 47	Qg3	47	Rd4 43	Re7
8	Be4 1:19	Nf6	28	fg 46	Bd3	48	Rb4 43	Re2
9	Qd3 1:19	ed	29	cd 46	Kc7	49	Kc5 43	Rg2
10	O-O-O 1:14	c5	30	Kd2 46	a6	50	Rg6 43	Re6
11	Rhe1 1:13	Be7	31	Re6 46	Rd6	51	Rb6 42	Re5
12	Bg5 1:13	Ne5	32	Re7 46	R8d7	52	Rc8 42	Kb6
13	Be7 1:12	Qe7	33	Re8 46	Kc6	53	Rg8 41	Rh2
14	Re4 1:12	Be6	34	Ra8 46	f5	54	Rg6 40	Kh6
15	Rde1 1:12	O-O-O	35	Re7 46	Kc7	55	Rb3 39	Rc5
16	Re5 1:12	h6	36	Ra8 46	b5	56	Kd4 39	Rc7
17	Nd2 1:11	Qc7	37	Re8 46	Kb6	57	Rg5 34	Ka4
18	Nc4 1:07	Rhe8	38	Rb8 45	Rb7	58	Rb1 39	Rd7
19	Rg3 1:02	g6	39	Re8 45	Rc6	59	Ke3 30	Rh3
20	Qh4 1:00	h5	40	Rd8	Rc7	60	Ra1 37	Kb4

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

1:20

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: G14 | Round: 7. | Date: 7.22. | Board: 13.

WHITE	Yerzhan. Bibissara.	FED	KAZ	RESULT (W)	1/2
BLACK	Jiang Zixian	FED	CHN	RESULT (B)	1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	a3.	Kb8	41	~~Re7~~ Rd5.	a5.
2	d4	d5.	22	~~Qd1~~ Qg5	b6	42	~~Rg8~~ Rb8	Rb7
3	~~Nf3~~ Nc3	de4	23	Qg3.	Re7	43	Ra8	Re6
4	Ne4	Nd7	24	b3.	Rd7	44	Rd8	Kc6
5	Bd3.	Nf6	25	~~Nb~~ Nb2	Bf5.	45	b4	cb4.
6	Be3.	c5	26	Nd3	f6.	46	ab4	ab4
7	Nf3	Ne4	27	Re2	Qg3	47	Rd4	Re7
8	Be4.	Nf6	28	fg3	Bd3	48	Rb4.	Re2
9	Qd3	cd4	29	~~f~~ cd3	Kc7	49	Kc3	Rg2.
10	O-O-O	c5	30	Kd2	a6	50	Rg8.	Re6
11	~~Re1~~ Re1	Be7	31	~~Rd6~~ Re6.	Rd6.	51	Rb8.	Re5.
12	Bg5	Ne4	32	Re7.	Rd7	52	Rc8	Kb6.
13	Be7	Qe7	33	Re8.	Kc6	53	Rg8	Rh2,
14	Re4	Be6	34	Rb8	f5.	54	Rg6.	Ka5
15	Re1	O-O-O.	35	Re8.	Kc7.	55	Kc3	Rc5
16	Re5	h6.	36	Ra8	b5.	56	Kd4.	Rc7
17	Nd2	Qc7.	37	Re8	Kb6.	57	Rg5.	Ka4
18	Nc4	Re8	38	Rb8	Rb7	58	Rb1	~~Rc7~~. Rd7
19	Qg3	g6	39	Re8.	Rc6,	59	Ke3	Rh3
20	Qh4	h5	40	Rd8	Rc7	60	Ra1	Kb4

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

1:20

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: G14 | Round: 7 | Date: 22.07.26 | Board: 13

WHITE	Yerzhan Bibisiara	FED	KAZ	RESULT (W)	1/2
BLACK	Jiang Zixian	FED	CHN	RESULT (B)	1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Rb1 38	Kc3	21			41		
2	Rb4 38	Rd3	22			42		
3	Kf4 38		23			43		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

1:20

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: G14 | Round: 7. | Date: 7.22. | Board: 13.

WHITE	Yerzhan. Bibissara.	FED	KAZ	RESULT (W)	1/2
BLACK	Jiang Zixian	FED	CHN	RESULT (B)	1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Rb1	Kc3	21			41		
2	~~Rb4~~ Rb5.	~~Rc3~~ Rd3.	22			42		
3	Kf4		23			43		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

11:28

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
G14	7	22.07.26.	14

WHITE	Najafi Diana	FED IRI	RESULT (W) 1
BLACK	Zhakenova Medina	FED KAZ	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	B:e6	Q:e6	41		
2	Nf3	e6	22	Ng4	Qg5	42		
3	d4	cd	23	Rgd1	Rd7	43		
4	N:d4	Nf6	24	Bh4	Ng6	44		
5	Nc3	Nc6	25	N:h5	Q:h5	45		
6	Ndb5	Bb4	26	Bg3	Rad8	46		
7	a3	B:c3+	27	Qa5	b6	47		
8	N:c3	d5	28	Qb5	Ne7	48		
9	ed	ed	29	Re6	Qg5	49		
10	Bd3	0-0	30	Rde1	Kf7	50		
11	0-0	Bg4	31	R6e2	Qg6	51		
12	Ne2	Qd7	32	Bd6	Nf5	52		
13	Bg5	Ne8	33	Q:d5+		53		
14	Qd2	f6	34			54		
15	Bh4	Ne7	35			55		
16	Bg3	Ne6	36			56		
17	f3	Bh5	37			57		
18	Rad1	Rfd8	38			58		
19	Bf5	Ne7	39			59		
20	Bh3	Qc6	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

11:28

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
G14	7	21/7/2026	14

WHITE	Diana Najafi	FED Iri	RESULT (W) 1
BLACK	medina Zhakenova	FED KaZ	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4 30	c5 30	21	Bxe6 1	Qxe6 1:00	41		
2	Nf3 31	e6 31	22	Nf4 1	Qf5 59	42		
3	d4 31	cxd4 31	23	Rfe1 58	Rd7 57	43		
4	Nxd4 31	Nf6 32	24	Bh4 44	Ng6 48	44		
5	Nc3 31	Nc6 32	25	Nxh5 34	Qxh5 47	45		
6	Nb5 31	Bb4 32	26	Bg3 34	Rad8 46	46		
7	a3 31	Bxc3 33	27	Qa5 34	b6 46	47		
8	Nxc3 31	d5 33	28	Qb5 34	Ne7 42	48		
9	exd5 30	exd5 33	29	Re6 29	Qf5 42	49		
10	Bd3 30	0-0 33	30	Rde1 29	Kf7 42	50		
11	0-0 30	f3 33	31	R6e2 28	Qg6 39	51		
12	Ne2 29	Qd7 31	32	Bd6 26	Nf5 38	52		
13	Bg5 26	Ne8 23	33	Qxd5 27		53		
14	Qd2 21	f6 19	34			54		
15	Bh4 19	Ne7 12	35			55		
16	Bg3 18	Nc6 8	36			56		
17	f3 17	Bh5 8	37			57		
18	Rad1 17	Rfd8 6	38			58		
19	Bf5 14	Ne7 1	39			59		
20	Bh3 5	Qc6 59	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

11:49

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
G14	7	22.07.2026	15

		FED	RESULT
WHITE	Daskyzy, Dalriya	KAZ	1/2
BLACK	Nguyen Hoang Bao Tram	VIE	1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	bxa5	Bc6	41	Bc5	Be7
2	Nc3	Nc6	22	Bc1	Rb8	42	Bb6	Bd8
3	Nf3	g6	23	Ba3	Rfc8	43	Bc5	Be7
4	Bc4	Bg7	24	Bc5	Rb3	44	Bb6	Bd8
5	d3	d6	25	Bb4	Bb5	45	Bc5	
6	h3	Nf6	26	Nd2	Rxb1	46		
7	0-0	0-0	27	Nxb1	Qd8	47		
8	a4	b6	28	Na3	Rb8	48		
9	Be3	Bb7	29	Ra1	Rb7	49		
10	Rb1	Rc8	30	Nc2	Bd7	50		
11	Nd5	Nxd5	31	Qd2	Rb5	51		
12	Bxd5	e6	32	Na3	Rb7	52		
13	Bxc6	Bxc6	33	Qa2	Rb8	53		
14	b3	d5	34	Nb1	Rb5	54		
15	e5	Qc7	35	Nd2	Bc6	55		
16	d4	c4	36	Bc5	Rb7	56		
17	Qe2	Bb7	37	Bb6	Qd7	57		
18	b4	a6	38	Qa2	Rb8	58		
19	c3	Qd7	39	Nf1	Bh6	59		
20	a5	bxa5	40	g3	Bg5	60		

SIGNATURE (WHITE): Dariya
SIGNATURE (BLACK): [signature]
SIGNATURE (ARBITER): [signature]

11:49

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
G14	7	22.07.26	15

		FED	RESULT
WHITE	Diaskyzy Adiya	KAZ	1/2
BLACK	Nguen Hoang Bao Tram	VIE	1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	ba	Bc6	41	Bc5	Be7
2	Nc3	Nc6	22	Bc1	Rb8	42	Bb6	Bd8
3	Nf3	g6	23	Ba3	Rc8	43	Bc5	Be7
4	Bc4	Bg7	24	Bc5	Rb3	44	Bb6	Bd8
5	d3	d6	25	Bb4	Bb5	45	Bc5	
6	h3	Nf6	26	Nd2	Rb1	46		
7	0-0	0-0	27	Nb1	Qd8	47		
8	a4	b6	28	Na3	Rb8	48		
9	Be3	Bb7	29	Ra1	Rb7	49		
10	Rb1	Rc8	30	Nc2	Bd7	50		
11	Nd5	Nd5	31	Qd2	Rb5	51		
12	Bd5	e6	32	Na3	Rb7	52		
13	Bc6	Bc6	33	Qa2	Rb8	53		
14	b3	d5	34	Nb1	Rb5	54		
15	e5	Qc7	35	Nd2	Bc6	55		
16	d4	c4	36	Ba5	Rb7	56		
17	Qe2	Bb7	37	Bb6	Qd7	57		
18	b4	a6	38	Qa2	Rb8	58		
19	c3	Qd7	39	Nf1	Bh6	59		
20	a5	ba	40	g3	Bg5	60		

SIGNATURE (WHITE): [signature]
SIGNATURE (BLACK): [signature]
SIGNATURE (ARBITER): [signature]

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

13:04

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G14 | Round 7 | Date 7.22 | Board 16

WHITE	Ling Yingge	FED CHN	RESULT (W) 0
BLACK	Liew, Tze Yu	FED SGP	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	a3	Nb6	41	a5	Kg7
2	Nf3	Bf4	22	Re6	Kf7	42	a6	Ka7
3	Nc6	e3	23	Rce1	Bd6	43	Na5	Rb6
4	Bg4	Nbd2	24	Nh4	Rhd8	44	Nc4	Rb5
5		e6	25	Ne5	Rc8	45	Ra3	Rb4
6	c3	Nf6	26	Nf5	Na4	46	Kd3	h5
7	Qb3	Qb6	27	Rd2	Rb8	47	h4	Rb8
8	Qb6	ab	28	Rxd2	Rd2	48	Na5	Rb6
9	Bb5	Nd7	29	Nd2	Nb2	49	Nc4	Rxa6
10	h3	Bf5	30	Rd2	Ra8	50	Ra6	Ka6
11	0-0	f6	31	Nb1	g6	51	f3	Kb5
12	Rfd1	Bc2	32	Rb2	gf	52	Nd2	Bd4
13	Rac1	Bd4	33	Kf1	Be6	53	Nf4	Be5
14	Bf1	e5	34	Ke2	Be5	54	Nd2	Kb4
15	e4	ef	35	Kd2	Rg8	55	Nc4	Kb5
16	ed	Ke8	36	Ke2	Rg2	56	Nd2	c4
17	dc	Bc6	37	a4	Rg8	57	Nc4	Kc5
18	Bc4	b5	38	Ra2	Rb8	58	Nd2	Kd5
19	d5	bc	39	Nd2	Bc3	59	Nc4	Kxc4
20	dc	bc	40	Nc4	Be5	60	Na5	Bf2

SIGNATURE (WHITE) Ling | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

13:04

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G14 | Round 7 | Date 22/07/26 | Board 16

WHITE	Ling Yingge	FED CHN	RESULT (W) 0
BLACK	LIEW TZE YU	FED SGP	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	a3	Nb6	41	a5	Kb7
2	Nf3	c5	22	Re6	Kc7	42	a6+	Ka7
3	Bf4	Nc6	23	Rce1	Bd6	43	Na5	Rb6
4	c3	Bg4	24	Nh4	Rhd8	44	Nc4	Rb5
5	Nbd2	e6	25	Ne4	Bf8	45	Ra3	Rb4
6	c3	Nf6	26	Nf5	Na4	46	Kd3	h5
7	Qb3	Nb6	27	Re2	Rab8	47	h4	Rb8
8	Qxb6	axb6	28	Rd2	Rxd2	48	Na5	Rb6
9	Bb5	Nd7	29	Nxd2	Nxb2	49	Nc4	Rxa6
10	h3	Bf5	30	Re2	Ra8	50	Rxa6+	Kxa6
11	0-0	f6	31	Nb1	g6	51	f3	Kb5
12	Rfe1	Bc2	32	Rxb2	gxf5	52	Nd2	Bd4
13	Rac1	Bg4	33	Kf1	Bd6	53	Nc4	Bc5
14	Bf1	c5	34	Ke2	Bc5	54	Nd2	Kb4
15	e4	cxf4+	35	Kd2	Rg8	55	Nc4	Kb5
16	exd5+	Kd8	36	Ke2	Rxg2	56	Nd2	c4+
17	dxc6	Bxc6	37	a4	Rg8	57	Nxc4	Kc5
18	Bc4	b5	38	Ra2	Rb8	58	Nd2	Kd5
19	d5	bxc4	39	Nd2	Bxc3	59	Nc4	Bd4
20	dxc6	bxc6	40	Nxc4	Be5	60	Na5	Bf2

SIGNATURE (WHITE) Ling | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

12:04

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G14 | Round 7 | Date 7.22 | Board 16

WHITE	Ling Yingge	FED CHN	RESULT (W) 0
BLACK	Liew, Tze Yu	FED SGP	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nb7	Bxh4	21			41		
2	Nd8	Bc2	22			42		
3	Bc3	Nf7	23			43		
4	c5	Kf1	24			44		
5			25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) Ling | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

13:04

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G14 | Round 7 | Date 22/07/26 | Board 16

WHITE	Ling Yingge	FED CHN	RESULT (W) 0
BLACK	LIEW TZE YU	FED SGP	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nb7	Bxh4	21			41		
2	Nd8	Bf2	22			42		
3	Ke2	Bc3	23			43		
4	Nf7	c5	24			44		
5	Kf1	c4	25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) Ling | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

12:52

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: G14
Round: 7
Date: 22.07.26
Board: 17

WHITE	FED	RESULT (W)
Mamakova Aknur	KAZ	0
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
Liu Jingyu	CHN	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Qd1	Rd8	41	Rg1	Qe6
2	c4	e6	22	Qa4	Qe6	42	Bb4	Rd5
3	Nf3	d5	23	Qc4	Qd5	43	Rg3	Rh5
4	Nc3	Bb4	24	Qc1	h6	44	Kg2	Rd4
5	Qa4	Nc6	25	h5	Bh7	45	Rf3	Rh4
6	e3	0-0	26	Kg3	Ne8	46	Kg3	Rh3
7	Bd2	Re8	27	Kf1	f6	47	Kh3	Qd3
8	Qc2	e5	28	Qc4	Kh8	48	Kh2	Qd2
9	de	Nd5e	29	Bc3	b5	49	Kh1	Qe3
10	cd	Nf3	30	Qd7	Qb	50	Be6	Qf3
11	gf	Bc3	31	Qd8	Bg8	51	Kg1	Qg4
12	Bc3	Qd5	32	Qc5	Ba2	52	Kh1	Qh5
13	Rg1	Bf5	33	Qa3	Bc4	53	Kg1	Qg6
14	Qa4	Rd8	34	Bc4	bc	54	Kh1	f5
15	Be2	Bg3	35	Qf8	Kh7	55	Bb4	Nf6
16	Rd1	Qe6	36	Qc5	Qd7	56	Bc3	Ne4
17	h4	a6	37	Be7	Qd5	57	Bd4	Qg4
18	Bd4	Qe7	38	Qf8	Qe3	58		
19	f4	c5	39	Kg2	Qe4	59		
20	Be5	Rd1	40	Kh2	Rd1	60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

12:52

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: G14
Round: 7
Date: 7.22
Board: 17

WHITE	FED	RESULT (W)
Mamakova, Aknur	KAZ	0
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
Liu Jingyu	CHN	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Qd1	Rd8	41	Kg1	Qe6
2	c4	e6	22	Qa4	Qe6	42	Bb4	Rd5
3	Nf3	d5	23	Qc4	Qf5	43	Kg3	Rh5
4	Nc3	Bb4	24	Qc1	h6	44	Kg2	Qd4
5	Qa4	Nc6	25	h5	Bh7	45	Rf3	Rh4
6	e3	0-0	26	Kg3	Ne8	46	Kg3	Rh3
7	Bd2	Re8	27	Kf1	f6	47	Kh3	Qf3
8	Qc2	e5	28	Qc4	Kh8	48	Kh2	Qf2
9	de	Nd5	29	Bc3	b5	49	Kh1	Qe3
10	cd	Nf3	30	Qe7	Qd7	50	Bd7	Qf3
11	gf	Bc3	31	Qf8	Bg8	51	Kg1	Qg5
12	Bc3	Qd5	32	Qc5	Ba2	52	Kh1	Qh5
13	Rg1	Bf5	33	Qa3	Bc4	53	Kg1	Qg6
14	Qa4	Rad8	34	Bc4	bc	54	Kh1	f5
15	Be2	Bg6	35	Qf8	Kh7	55	Bb4	Nf6
16	Rd1	Qe6	36	Qc5	Qd7	56	Bc3	Nd4
17	h4	a6	37	Be7	Qd5	57	Bd4	Qg4
18	Bd4	Qe7	38	Qf8	Qd3	58		
19	f4	c5	39	Kg2	Qd4	59		
20	Be5	Rd1	40	Kh2	Kg1	60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

12:38

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
G 14	7	22.07.26	18

WHITE: Babanazarova Nurhan	FED: TKM	RESULT (W)	0
BLACK: Hasansei PYS	FED: SRI	RESULT (B)	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Кf6	21	Фc2	Фd3.	41	Кd6 - Кр...	Крe4 - Крg
2	Кf3	g6.	22	Фd3	Сd3	42	Лg8	Лe7
3	Сf4	Сg7.	23	Кd6	Лe7	43	Лf8	Кe2
4	e3	c5.	24	Лd1	f6	44	Кd3	Лd8
5	c3	00	25	Кge4	Лd8	45	Кc5.	c4
6	Сe2	Фb6	26	Лh2	Сe4	46	Кg3	Кd4
7	Фc1	cd	27	Кe4	Лd1	47	Крg2	Кe6
8	cd	d6	28	Крd1	Лd7+	48	e2	
9	Кa3.	Кc6	29	Крc2	b6	49		
10	Кc4	Фc7	30	Лh1	Крf7	50		
11	a4	Кd5	31	h4	f5	51		
12	Сh6	e5	32	gf	gf	52		
13	Сg7	Крg7	33	Кg5+	Крf6	53		
14	de	de	34	Кf3	e4.	54		
15	h3.	Кf4	35	Кd2	Кd3	55		
16	Сf1	Сf5.	36	b4	Кf2	56		
17	g4	Сd3	37	Лf1	e3.	57		
18	Кcd2	Лfe8	38	Кf3	f4.	58		
19	Кg5.	Фd8	39	Лg1	Крf5.	59		
20	Кde4	Сf1	40	b5.	Кa5	60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

12:18

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
U14Girls	07	2026/07/22	18

WHITE: Babanazarova, Nurhan	FED: TKM	RESULT (W)	0
BLACK: P.Y.S. Hasansee	FED: SRI	RESULT (B)	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Qg2	Qd3(36)	41	Nd4	Kd4(27)
2	Nf3	g6	22	Qxd3	Bxd3(37)	42	Rg8	Re7
3	Bf4	Bg7	23	Nd6	Re7(39)	43	Rf7	Nc4
4	e3	c5	24	Rd1	f6	44	Ne2	Nd3
5	c3	o-o	25	Ne4	Rd8(33)	45	Rd8	Nce5
6	Be2	Qb6	26	Rh2	Bxe4	46	c4	Kf3
7	Qc1	cxd4	27	Nxe4	Rxd1+	47	Nd4+	Kf2
8	exd4	d6	28	Kxd1	Rd7+(30)	48	Nc6	e2
9	Na3	Nc6	29	Kc2	b6(32)	49		
10	Nc4	Qc7([illegible])	30	Rh1	Kf7(27)	50		
11	a4	Nd5([illegible])	31	h4	f5(26)	51		
12	Bh6	e5	32	gxf5	gxf5	52		
13	Bxg7	Kxg7	33	Ng5+	Kf6(27)	53		
14	dxe5	dxe5	34	Nf3	e4(26)	54		
15	h3	Nf4	35	Nd2	Nd3(26)	55		
16	Bf1	Bf5([illegible])	36	b4	Nxf2	56		
17	g4	Bd3([illegible])	37	Rf1	e3(25)	57		
18	Ncd2	Rfe8(38)	38	Nf3	f5(22)	58		
19	Ng5	Qd8(45)	39	Rg1	Kf5	59		
20	Nde4	Bxf1(37)	40	b5	Na5(27)	60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

12-50

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
G14	7	26.07.22	19

WHITE	FED	RESULT (W)
Liu Yutong (Sz)	CHN	1
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
Kim Doyeon	KOR	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3.	d5.	21	ba.	Ra8	41	Kf2	Ba3
2	g3.	c6.	22	f4.	Bc7.	42	Ke2	Bb2.
3	Bg2.	Nf6.	23	Ra1.	Bd8.	43	Ke3.	Kc7
4	0-0.	Bf5.	24	e4.	g6.	44	Bb4+.	Kf7.
5	c4.	e6.	25	e5.	Ne8.	45	Bf3.	Bc1.
6	Qb3.	Qb6.	26	g4.	Nc7.	46	Ke2	Bb2.
7	d3.	Nbd7.	27	Bc3.	Be7.	47	Ke3	Ba1.
8	Nc3.	Nc5.	28	h3.	Rf8.	48	Bd1	Bb2.
9	Qb6.	ab.	29	f4.	h6.	49	Kc2	Nc7.
10	cd.	ed.	30	Kh2.	Ra8.	50	fe+.	
11	Nd4	Bd7.	31	Ra1	Rc8.	51		
12	Rd1.	Ne6.	32	Kg3.	Ne8	52		
13	Ne6.	fe	33	a5.	c4.	53		
14	Bf4.	c5.	34	d4	Rc8.	54		
15	a4	Bc6.	35	ab.	ba.	55		
16	Nb5.	Kd7.	36	Ra6.	Ra6	56		
17	b3.	Bb5.	37	ba.	b5.	57		
18	ab	Bd6	38	Ba5.	Nc7.	58		
19	Bd2.	Be5.	39	a7	Na8	59		
20	Ra4.	Ra4.	40	f5.	g5.	60		

SIGNATURE (WHITE): Liu Yutong
SIGNATURE (BLACK):
SIGNATURE (ARBITER):

12-50

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
G14	7	2026.7.22	19

WHITE	FED	RESULT (W)
Liu, Yutong	CHN	1
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
Kim, Doyeon	KOR	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	ba.	Ra8.	41	Kf2	Ba3
2	g3	c6	22	f4.	Bc7	42	Ke2	Bb2
3	Bg2	Nf6	23	Ra1	Bd8.	43	Ke3	Ke7
4	0-0	Bf5	24	e4	g6	44	Bb4+	Kf7
5	c4	e6	25	e5	Ne8	45	Bf3	Bc1
6	Qb3	Qb6.	26	g4	Nc7.	46	Ke2	Bb2
7	d3	Nbd7	27	Bc3	Be7.	47	Ke3	Ba1
8	Nc3	Nc5.	28	h3	Rf8.	48	Bd1.	Bb2.
9	Qb6	ab.	29	Rf1	h6.	49	Bc2	Nc7
10	cd	ed	30	Kh2	Ra8.	50	fe+.	
11	Nd4	Bd7	31	Ra1.	Rc8	51		
12	Rd1.	Ne6	32	Kg3	Ne8.	52		
13	Ne6	fe.	33	a5	c4.	53		
14	Bf4	c5.	34	d4	Rc8.	54		
15	a4	Bc6	35	ab.	ba.	55		
16	Nb5.	Kd7	36	Ra6	Ra6	56		
17	b3	Bb5	37	ba.	b5.	57		
18	ab	Bd6	38	Ba5	Nc7	58		
19	Bd2	Be5	39	a7	Na8.	59		
20	Ra4	Ra4	40	f5	g5	60		

SIGNATURE (WHITE): Liu, Yutong
SIGNATURE (BLACK):
SIGNATURE (ARBITER):

CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

11241

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
G14.	07	22.07.26	20

WHITE	Warsia Khusbu	FED	BAN	RESULT (W)	1/2
BLACK	Xu Xinchen	FED	CHN	RESULT (B)	1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4. 90	e6.	21	Qd3.	Qf7.	41	Rb7.	Kf8.
2	Nf3.	Nc6.	22	Bb6.	Rd7.	42	Rb8	Ke7.
3	Bb5.	a6.	23	b3.	d5.	43	Rb7.	Kf8.
4	Bc6.	dc6.	24	ed5.	Rd5.	44		
5	0-0.	Bg4.	25	Qf3.	Rf5.	45		
6	d3. 92	Bd6.	26	Qe4. Rf5	Rg5.	46		
7	Be3.	c5.	27	Qe3.	Re8.	47		
8	Nbd2. 98	f6	28	Rd1.	Rd8.	48		
9	h3.	Bh5.	29	Bd8.	Qd7.	49		
10	Re1.	Ne7.	30	f4.	Rd5.	50		
11	Nf1.	Nc6.	31	Re1.	Bh3.	51		
12	Ng3.	Bf7.	32	Qe8.	Qe5.	52		
13	c3. 88	Qd7.	33	Re8.	Kf7.	53		
14	Nf5. 84	Be6.	34	Re7.	Kf8.	54		
15	Nd6.	cd6.	35	gh3.	Rd8.	55		
16	d4.	cd4.	36	Rb7.	Rd1.	56		
17	ed4	ed4	37	Kg2.	Rd2.	57		
18	Nd4.	Nd4.	38	Kf3.	Ra2.	58		
19	Qd4.	Qd 0-0.	39	f5.	Ra5	59		
20	Rcd1.	Rfd8.	40	Rb2.	Kf7.	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
	Xu Xinchen	

11241

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
G14	7	2026.7.26	20

WHITE	Warsia, Khusbu	FED	BAN	RESULT (W)	1/2
BLACK	Xu Xinchen	FED	CHN	RESULT (B)	1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4.	e5.	21	Qd3.	Qf7.	41	Rb7.	Kf8.
2	Nf3.	Nc6.	22	Bb6.	Rd7.	42	Rb8.	Ke7.
3	Bb5.	a6.	23	b3.	d5.	43	Rb7.	Kf8.
4	Bc6.	dc	24	ed.	Rd1.	44		
5	0-0.	Bg4.	25	Qf3.	Rf1.	45		
6	d3.	Bd6.	26	Qe4.	Rg5.	46		
7	Be3.	c5.	27	Qe3.	Re8.	47		
8	Nbd2.	f6.	28	Rd8.	Rd8	48		
9	h3.	Bh5.	29	Bd8.	Qd7.	49		
10	Re1.	Ne7.	30	f4.	Rd5.	50		
11	Nf1.	Nc6.	31	Re1.	Bh3.	51		
12	Ng3.	Bf7.	32	Qe8.	Qe8	52		
13	c3.	Qd7.	33	Re8	Kf7.	53		
14	Nf5.	Be6.	34	Re7	Kf8.	54		
15	Bd6.	cd.	35	gh	Rd8.	55		
16	d4	cd.	36	Rb7	Rd1.	56		
17	cd.	ed.	37	Kg2	Rd2.	57		
18	Nd4.	Nd4.	38	Kf3	Ra2.	58		
19	Qd4.	0-0.	39	f5.	Ra5.	59		
20	Rfd1.	Rfd8.	40	Rb8	Kf7.	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
	Xu Xinchen	

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

11:53

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: G14
Round: 7
Date: 2026.7.22.
Board: 21.

WHITE	FED	RESULT (W)
Khojaeva, Yosamin	TJK	½
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
Wang, Hanzhang	CHN	½

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Be6	Kf8	41		
2	Nf3	d6	22	Qf2	Nc8	42		
3	d4	cd	23	Bf5	d5	43		
4	Nd4	Nc6	24	ed	Bd7	44		
5	Nf3	a6	25	Nd5	Rd7	45		
6	Be3	Nf6	26	Rh7	Qd8	46		
7	Be2	e6	27	Qe2	Bc5	47		
8	Qd2	Bd7	28	Rc5	Rc5	48		
9	f3	Nd4	29	Rd7	Qb6	49		
10	Bd4	Bc6	30	Kh1	Kc7	50		
11	g4	h6	31	Rd8	Ne7	51		
12	0-0-0	e5	32	Be4	Rc4	52		
13	Be3	Nd7	33	c3	Nc8	53		
14	Rhc1	g5	34	Bf5	Ne7	54		
15	Bc4	Nb6	35	Bd4	Nc8	55		
16	Bb3	Qc7	36	Rd7	Rc7	56		
17	c4	f6	37			57		
18	h5	h5	38			58		
19	Rh1	Rh1	39			59		
20	Rh1	0-0-0	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) Wang Hanzhang | SIGNATURE (ARBITER)

11:53

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: G14
Round: 7
Date: 22.7.26
Board: 21

WHITE	FED	RESULT (W)
Khojaeva Yosamin	CHN	1/2
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
Wang, Hanzhang	TJK	1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Be6	Kf8	41		
2	Nf3	d6	22	Qf2	Nc8	42		
3	d4	cd	23	Bf5	d5	43		
4	Nd4	Nc6	24	ed	Bd5	44		
5	Nf3	a6	25	Nd5	Rh7	45		
6	Be3	Nf6	26	Qd8	Qe2	46		
7	Be2	e6	27	Bc5	Bc5	47		
8	Bd2	Bd7	28	Rc5	Kd7	48		
9	f3	Nd4	29	Qb6	Qd1	49		
10	Bd4	Bc6	30	Kh7	Rd8	50		
11	g4	h6	31	Ne7	Be4	51		
12	0-0-0	e5	32	Rc4	c3	52		
13	Be3	Nd7	33	Nf8	Bf5	53		
14	Rhc1	g5	34	Ne7	Be4	54		
15	Bc4	Nb6	35	Nc8	Qd7	55		
16	Bb3	Qc7	36	Rc7		56		
17	h4	f6	37			57		
18	hg	hg	38			58		
19	Rh1	Rh1	39			59		
20	Rh1	0-0-0	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) Wang Hanzhang | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

12:27

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: G14
Round: 7
Date: 22/7
Board: 22

WHITE: Wang, Leyi	FED: CHN	RESULT (W): 0	
BLACK: Pham Ngoc Tung Lan	FED: VIE	RESULT (B): 1	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Kh1	Nf6	41	Bg6	Ng4
2	c4	e6	22	Bc3	Bc3	42	Qh4	Ne5
3	g3	c5	23	Nc3	h5	43	fe	Qe5
4	ds	d6	24	Rd2	h4	44	Qd8	Kg7
5	Bg2	Qc7	25	Bf5	Qe7	45	Bd3	Qf4
6	Nc3	Be7	26	Re1	Nf8	46		
7	e4	0-0	27	e5	Qc7	47		
8	Nf3	Re8	28	e6	fe	48		
9	0-0	ed	29	de	Re7	49		
10	cd	Bg4	30	g4	Qc6	50		
11	Qc2	Bf3	31	Kg1	d5	51		
12	Bf3	Nbd7	32	g5	Ne8	52		
13	Rd1	Ne5	33	Ne4	Ne6	53		
14	Bg2	a6	34	Nf6	gf	54		
15	a4	Rac8	35	gf	Nf6	55		
16	a5	Nfd7	36	Rg2	Kf8	56		
17	f4	Ng6	37	Qf2	Nd4	57		
18	Bh3	Bf6	38	Re5	Qc7	58		
19	Na4	Rcd8	39	Rg6	Rg7	59		
20	Bd2	Bd4	40	Kf1	Rg6	60		

SIGNATURE (WHITE): Wang
SIGNATURE (BLACK):
SIGNATURE (ARBITER):

12:27

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: G14
Round: 7
Date: 2026/7/22
Board: 22

WHITE: Wang Leyi	FED: CHN	RESULT (W): 0	
BLACK: Pham, Ngoc Tung Lan	FED: VIE	RESULT (B): 1	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Kh1	Rf6	41	Bg6	Ng4
2	c4	e6	22	Bc3	Bc3	42	Qh4	Ne5
3	g3	c5	23	Nc3	h5	43	fe	Qe5
4	d5	d6	24	Rd2	h4	44	Qd8	Kg7
5	Bg2	Qc7	25	Bf5	Qe7	45	Bd3	Qf4
6	Nc3	Be7	26	Re1	Nf8	46		
7	e4	0-0	27	e5	Qc7	47		
8	Nf3	Re8	28	e6	fe	48		
9	0-0	ed	29	de	Re7	49		
10	cd	Bg4	30	g4	Qc6	50		
11	Qc2	Bf3	31	Kg1	d5	51		
12	Bf3	Nbd7	32	g5	Ne8	52		
13	Rfd1	Ne5	33	Ne4	Ne6	53		
14	Bg2	a6	34	Nf6	gf	54		
15	a4	Rac8	35	gf	Nf6	55		
16	a5	Nfd7	36	Rg2	Kf8	56		
17	f4	Ng6	37	Qf2	Nd4	57		
18	Bh3	Bf6	38	Re5	Qc7	58		
19	Na4	Rcd8	39	Rg6	Rg7	59		
20	Bd2	Bd4	40	Kf1	Rg6	60		

SIGNATURE (WHITE): Wang
SIGNATURE (BLACK):
SIGNATURE (ARBITER):

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

10:43

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
G014	7	7/22	23

WHITE	FED	RESULT (W)
Lee, Yang - pei	TPE	0

BLACK	FED	RESULT (B)
Mohd Afif, Aishaah	Mas	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Rc5	b5	41		
2	d4	d5	22	Qb3	Qxa4	42		
3	e5	c5	23	Rxb5	Qxb3	43		
4	c3	Qb6	24	Rxb3	0-0	44		
5	a3	Bd7	25	Ra3	Rfb8	45		
6	b4	cxd4	26	Kf2	Rb2	46		
7	cxd4	Bb5	27	Ne2	a5	47		
8	Bxb5	Qxb5	28	Kf3	a4	48		
9	Ne2	Nc6	29	Rc3	a3	49		
10	0-0	Nge7	30	Nc1	a2	50		
11	Nbc3	Qb6	31	Nxa2	Rbxa2	51		
12	Be3	Nf5	32	Kg3	h6	52		
13	b5	Na5	33	Kf3	Ra8a3	53		
14	Ng3	Nxe3	34	Rc8	Kh2	54		
15	fxe3	Nc4	35	Rc7	Kg6	55		
16	Qd3	Bxa3	36	g4	Rxh2	56		
17	Na4	Qa5	37	Rb7	Rh3	57		
18	Rxa3	Nxa3	38	Kf4	Rhxe3	58		
19	Qxa3	Qxb5	39	Rb4	Re4#	59		
20	Rc1	Qa5	40			60		

SIGNATURE (WHITE) Yang

SIGNATURE (BLACK) Afif

SIGNATURE (ARBITER)

10:43

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
G14	7	22/7/2026	23

WHITE	FED	RESULT (W)
Lee, Yang-Pei	Tpe	0

BLACK	FED	RESULT (B)
Mohd Afif, Aishah	Mas	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Rc5	b5	41		
2	d4	d5	22	Qb3	Qxd4	42		
3	e5	c5	23	Rxb5	Qxb3	43		
4	c3	Qb6	24	Rxb3	0-0	44		
5	a3	Bd7	25	Ra3	Rfb8	45		
6	b4	cxd4	26	Kf2	Rb2+	46		
7	cxd4	Bb5	27	Ne2	a5	47		
8	Bxb5	Qxb5	28	Kf3	a4	48		
9	Ne2	Nc6	29	Rc3	a3	49		
10	0-0	Nge7	30	Nc1	a2	50		
11	Nc3	Qb6	31	Nxa2	Rbxa2	51		
12	Be3	Nf5	32	Kg3	h6	52		
13	b5	Na4	33	Kf3	Ra8a3	53		
14	Ng3	Nxe3	34	Rc8+	Kh7	54		
15	fxe3	Nc4	35	Rc7	Kg2	55		
16	Qd3	Bxa3	36	g4	Rxh2	56		
17	Na4	Qa5	37	Rb7	Rh3+	57		
18	Rxa3	Nxa3	38	Kf4	Rhxe3	58		
19	Qxa3	Qxb5	39	Rb4	Re4#	59		
20	Rc1	Qa5	40			60		

SIGNATURE (WHITE) Yang

SIGNATURE (BLACK) Afif

SIGNATURE (ARBITER)

CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

11:52

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
G14	7	22.07.2026	24

WHITE	FED	RESULT (W)
Maryam Eenaal Moaviyath	MDV	0

BLACK	FED	RESULT (B)
Li, Yanxin	CHN	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Qd2	Bg7	41	Kg1	a3
2	Nc3	Nc6	22	Rb1	d4	42	Kf1	a2
3	Nf3	d6	23	cxd4	cxd4	43	Ke2	Rb1
4	h3	Nf6	24	bxd4	Nxbd4	44	RxRb1	axRb1=Q
5	Bb5	Bd7	25	Nx Nd4	RxRd1	45	Ke3	Qe1+
6	d4	cxd4	26	QxRd1	Qxd4	46	Kd4	Bf2+
7	Nxd4	g6	27	Qc7	Qd5	47	Kd5	f5
8	NxNc6	bxNc6	28	f3	Bd4+	48	Kd6	Kf7
9	Bc4	Bg7	29	Kh1	Bc5	49	Kc7	Qe5+
10	Bd3	0-0	30	Be4	BxQe7	50	Kd8	Bb6+
11	0-0	Ne8	31	BxQd5	b3	51	Kc8	Qc7
12	Ne2	d5	32	a5	a4	52		
13	exd5	cxd5	33	Rb8	Rc1	53		
14	c3	Bc6	34	Bf6	Rd1	54		
15	Be3	Nc7	35	Bxb3	Rb1	55		
16	Bc2	Bb7	36	Bc5	Re1	56		
17	Bd4	e5	37	Bg3	Rc1	57		
18	Bc5	Re8	38	Bxa4	Ra1	58		
19	Re1	Bf8	39	Be8	Rc1	59		
20	Be3	Ne6	40	a4	MDV	60		

SIGNATURE (WHITE) SIGNATURE (BLACK) SIGNATURE (ARBITER)

11:52

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
G14	7	2026.07.22	24

WHITE	FED	RESULT (W)
Maryan Eenaal Muaviyath	MDV	0

BLACK	FED	RESULT (B)
Li Yanxin	CHN	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Qd2	Bg7	41	Kg1	a3
2	Nc3	Nc6	22	Rb1	d4	42	Kf1	a2
3	Nf3	d6	23	cd	ed	43	Ke2	Rb2
4	h3	Nf6	24	Bd4	Nd4	44	Rb2	ab(Q)
5	Bb5	Bd7	25	Nd4	Re1	45	Ke3	Qe1
6	d4	cd	26	Qe1	Qd4	46	Kd4	Bf2
7	Nd4	g6	27	Qe7	Qd5	47	Kd5	f5
8	Nc6	bc	28	f3	Bd4	48	Kd6	Kf7
9	Bc4	Bg7	29	Kh1	Bc5	49	Kc7	Qe5
10	Bd3	0-0	30	Be4	Be7	50	Kd8	Bb6
11	0-0	Ne8	31	Ba5	Bd5	51	Kc8	Qc7
12	Ne2	d5	32	b3	a5	52		
13	ed	cd	33	a4	Rb8	53		
14	c3	Bc6	34	Re1	Bf6	54		
15	Be3	Nc7	35	Rd1	Bb3	55		
16	Bc2	Bb7	36	Rb1	Be5	56		
17	Bd4	e5	37	Re1	Bg3	57		
18	Bc5	Re8	38	Rc1	Ba4	58		
19	Re1	Bf8	39	Ra1	Be8	59		
20	Be3	Ne6	40	Rc1	a4	60		

SIGNATURE (WHITE) SIGNATURE (BLACK) SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App